

Số: 3435/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn
thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ các Quyết định: số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai, số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai và số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tại Tờ trình số 13/TTr-PCTT&TKCN ngày 08/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCĐ TWPCTT (để b/c);
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- Các CV;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Uc P. CNT
8/2 ck



A Tân (16)
web

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

B. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm bảo đảm an toàn về người, tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ và phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, thảm họa gây ra; trong đó đặc biệt coi trọng kế hoạch bảo vệ đối với ngư dân hoạt động nghề cá trên biển, trên sông, các khu neo đậu tàu thuyền, khu tập trung lồng bè nuôi trồng thủy sản; dân cư sinh sống ở các vùng trũng thấp, bãi bồi ven sông, ven biển, khu nhà ở cũ xuống cấp, các bến phà, bến đò, cảng biển; dân cư và khách du lịch tại các khu du lịch biển;
- Đảm bảo an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế, ngăn ngừa nguy cơ vỡ đê, giảm thiểu mức độ ngập lụt và thiệt hại về dân sinh, kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững kinh tế xã hội của thành phố;
- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai của cộng đồng dân cư.

II. YÊU CẦU

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả các tình huống thiên tai;

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương và thành phố; nội dung kế hoạch chi tiết, cụ thể, sát thực; có sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia, các ngành, các địa phương theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ, hậu cần tại chỗ) và phương châm “chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”;

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các địa phương.

C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Về vị trí địa lý, thành phố Hải Phòng, nằm trong vùng cửa sông ven biển Bắc Bộ với chiều dài trên 125 km bờ biển và gần 400 hòn đảo; nơi tập trung toàn bộ 11 nhánh sông của hệ thống sông Thái Bình chuyển tải toàn bộ lượng dòng chảy hệ thống sông Thái Bình và một phần của sông Hồng ra biển. Điều kiện địa lý tự nhiên đã tạo nên cho Hải Phòng nhiều lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, địa kinh tế, là những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội song cũng là nơi thường xuyên chịu tác động của thiên tai.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

Hải Phòng với diện tích 1.519,2km², là thành phố cảng biển, cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, cực tăng trưởng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển quan trọng của cả nước và quốc tế, gắn kết Hải Phòng với các tỉnh, thành phố trong cả nước và quốc tế. Lợi thế so sánh đã tạo cho Hải Phòng phát triển kinh tế biển, chủ yếu là ngành cảng - hàng hải, du lịch biển, thủy sản, dầu khí và các dịch vụ kinh tế biển...

Theo số liệu điều tra dân số năm 2015, dân số của thành phố là 1.963.315 người, trong đó số dân thành thị chiếm 46.7% và số dân ở nông thôn chiếm 53.3%; mật độ dân số 1.292 người/km².

Với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội như trên, thành phố đã, đang và sẽ ưu tiên thực hiện có hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng để giảm nhẹ rủi ro thiên tai như hệ thống đê điều, phát triển rừng ngập mặn, đường giao thông,

cảng biển, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền; bảo đảm an toàn các trường học, cơ sở y tế; xây dựng nơi cư trú an toàn cho người thu nhập thấp; xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai, đồng thời thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng tái thiết, ổn định đời sống và sản xuất.

II. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH

1. Tình hình thiên tai

Là thành phố ven biển, Hải Phòng thường xuyên chịu ảnh hưởng của các yếu tố thiên tai bão, lũ, mưa lớn, thời tiết nguy hiểm trên biển, triều cường và các yếu tố hệ quả của nó như sóng, nước dâng do bão, úng lụt, bồi lắng và xói lở bờ bãi, xâm nhập mặn... ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thành phố.

Về bão, trung bình mỗi năm Hải Phòng chịu ảnh hưởng của 3-5 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), trong đó có từ 1 đến 2 cơn bão và ATNĐ đổ bộ trực tiếp. Từ năm 1955 đến nay Hải Phòng đã từng bị thiệt hại nặng nề về người và tài sản do bão gây ra, điển hình như cơn bão Kate ngày 26/9/1955 sức gió cấp 12, gặp triều cường gây vỡ 158 đoạn đê biển, 669 người chết, 1.200 người bị thương, 12.000 nhà cửa bị đổ, tốc mái, 12.926 ha đất canh tác bị ngập mặn, 137 tàu thuyền bị đắm, 59.300m³ đê, kè bị sạt trôi; cơn bão Wendy ngày 14/8/1968 có sức gió cấp 12 làm 155 người chết, 400 người bị thương, 300 nhà cửa bị đổ, 18.000 ha lúa bị ngập úng, 132 tàu thuyền bị đắm, 87.000m³ đê kè bị sạt, trôi; cơn bão Sarah ngày 27/7/1977 gió cấp 12, làm 48 người chết, 228 người bị thương, 1.815 nhà cửa bị đổ, 48.000 ha ngập úng, 160.000m³ đê kè bị sạt trôi; cơn bão Vera ngày 18/7/1983 có sức gió cấp 12, làm 62 người chết, 98 người bị thương, 35.000 ha lúa bị ngập úng, 80 tàu thuyền bị đắm, 167.000m³ đê, kè bị sạt trôi; cơn bão số 2/1992 làm xô sạt, hư hại hơn 10.000 m³ đất, đá đê biển I. Đặc biệt, năm 2005, Hải Phòng liên tiếp chịu ảnh hưởng nặng nề của 3 cơn bão số 2, số 6 và số 7. Các cơn bão này có tốc độ gió khá mạnh (từ cấp 9 đến cấp 11, giật trên cấp 11), trùng hợp thời điểm triều cường gây ra sóng lớn (cao 3-4 m), nước dâng cao (trên 1 m so với đỉnh triều) và duy trì trong thời gian dài, gây hư hại nghiêm trọng các công trình đê điều và dân sinh kinh tế, giá trị thiệt hại hơn 300 tỷ đồng. Cơn bão Sơn Tinh đã đổ bộ trực tiếp khu vực Hải Phòng ngày 29/10/2012, duy trì gió mạnh cấp 11, cấp 12 giật cấp 13, cấp 14 trong thời gian dài và gây mưa rất lớn với tổng lượng mưa từ 300 đến 350 mm gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống của nhân dân thành phố gần 1.000 tỷ đồng.

Về lũ, lũ từ thượng lưu, mưa lớn ở vùng trung du và đồng bằng; thủy triều, sóng và nước dâng do bão từ biển truyền qua các cửa sông là những tác nhân gây ngập lụt ở khu vực Hải Phòng. Trên hệ thống sông Hải Phòng đã từng xảy ra các trận lũ lớn vào 8/1945, 8/1968, 8/1969, 8/1996 và trận lũ lịch sử 8/1971 gây thiệt hại lớn đối với sản xuất và đời sống.

Những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu các hiện tượng thiên tai ngày càng khốc liệt hơn, thường xuyên hơn cùng với xu thế xuất hiện các tình huống lũ bão cực hạn, trái quy luật đặt ra cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn những thách thức nặng nề hơn, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn xã hội.

2. Xác định những vấn đề cấp thiết

2.1. Công tác tổ chức, lập kế hoạch

- Kiện toàn bộ máy Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành, đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai;

- Xây dựng phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức diễn tập phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão tại các cấp, các ngành;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, thành phố và các địa phương cơ sở.

2.2. Công tác kiểm tra đánh giá hiện trạng, tu bổ công trình đê điều, thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai

- Tổ chức đánh giá hiện trạng công trình đê điều, phòng chống thiên tai; xác định vị trí công trình xung yếu, kém an toàn để có phương án bảo vệ;

- Tổ chức tuần tra, canh gác, thường xuyên kiểm tra, phát hiện sớm hư hỏng, sự cố công trình, đề xuất và tổ chức xử lý kịp thời;

- Tập trung lực lượng, vật tư, phương tiện thực hiện công tác tu bổ, nâng cấp đê điều hàng năm trước mùa lũ bão;

- Kiểm tra, rà soát điều kiện an toàn tại các khu vực neo đậu tránh, trú bão cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa, lồng bè, tàu thuyền thủy sản.

2.3. Công tác chuẩn bị

2.3.1. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện

Các ngành, các địa phương, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch, phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, ngành, đơn vị xây dựng phương án chi tiết, cụ thể công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng cứu và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả, tập trung chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ công tác:

- Tổ chức trực ban theo chế độ 24/24 giờ từ 05/5 đến 30/11 tại Văn phòng, cơ quan, bộ phận thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm

cứu nạn các cấp, các ngành. Tổ chức trực ban lãnh đạo theo chế độ 24/24 giờ trong thời gian có thiên tai để theo dõi chặt chẽ diễn biến và chủ động xử lý. Thông báo kịp thời ý kiến chỉ đạo của cấp trên đến cơ quan chuyên ngành và địa phương về tình hình diễn biến của thiên tai để ứng phó kịp thời, hiệu quả;

- Xây dựng phương án hộ đê toàn tuyến và phương án bảo vệ trọng điểm đê điều xung yếu; phương án bảo vệ các công trình, kết cấu hạ tầng xung yếu;

- Tổ chức và huấn luyện kỹ thuật lực lượng tuần tra canh gác đê, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Tổ chức và bảo đảm hệ thống thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai, thông tin chỉ đạo, chỉ huy thông suốt trong mọi tình huống thiên tai, thảm họa;

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Chuẩn bị phương tiện, lực lượng, vật tư sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai;

- Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình công cộng, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, nhà tư nhân, công trình là nơi sơ tán nhân dân đến khi có thiên tai...;

- Chuẩn bị lực lượng ứng cứu ở các địa bàn xung yếu; di dời dân tại các vùng trũng, thấp, các khu nhà thiếu an toàn, trên các phương tiện nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;

- Kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp và có phương án bảo vệ hệ thống, thiết bị điện, trạm biến thế, đảm bảo an toàn trong sử dụng điện; khắc phục sửa chữa ngay khi xảy ra sự cố;

- Kế hoạch, phương án phòng chống dịch bệnh, lực lượng cấp cứu; dự trữ thuốc phòng dịch, chữa bệnh, trang thiết bị vật tư y tế; dự trữ hàng hoá thiết yếu sẵn sàng cứu trợ ổn định đời sống nhân dân.

2.3.2. Công tác chuẩn bị đối với khu vực ven biển và trên biển

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động của ngư dân trong mùa mưa bão, kiểm tra trang thiết bị cho người của các phương tiện hoạt động nghề cá, du lịch; thực hiện nghiêm chế độ đăng ký, đăng kiểm phương tiện;

- Hỗ trợ ngư dân các trang thiết bị bảo đảm an toàn cho phương tiện hoạt động nghề cá;

- Đảm bảo thông tin liên lạc, thông báo, cảnh báo kịp thời cho tàu thuyền hoạt động trên biển biết thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh, thời tiết nguy hiểm trên biển;

- Thành lập và tổ chức hoạt động đánh bắt hải sản theo mô hình “tổ đánh cá đoàn kết” hỗ trợ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “bốn tại chỗ”;

- Công bố các khu vực neo tránh, trú bão cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu cá;

- Có phương án tổ chức, hỗ trợ khách du lịch lưu trú trong thời gian chưa có phương tiện chở khách về đất liền trong các tình huống thiên tai.

2.3.3. Công tác phòng, chống úng ngập

- Kiểm tra, gia cố hệ thống đê điều, trạm bơm, kênh mương, cống qua đê, cống ngăn triều; nạo vét kênh mương; chủ động tiêu nước đê trước các đợt mưa lớn, đợt triều cường;

- Thực hiện biện pháp tiêu úng bằng động lực (bơm dầu, bơm điện), nhất là trong các thời điểm mưa nhiều, mực nước sông dâng cao, chênh lệch giữa chân và đỉnh triều nhỏ;

- Tổ chức tiêu thoát nước mưa, nước thải đô thị; nạo vét khơi thông hệ thống mương, cống thoát nước; chặt tỉa cây xanh và giải tỏa giao thông, xử lý môi trường sau thiên tai;

2.3.4. Công tác tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố: Tổ chức trực ban, chỉ huy, điều hành xử lý đối phó với các tình huống khẩn cấp về tìm kiếm cứu nạn trên đất liền. Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án huấn luyện, diễn tập; bố trí lực lượng, phương tiện xung kích của thành phố sẵn sàng hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng các địa phương, các ngành tham gia cứu hộ đê và xử lý các tình huống khẩn cấp về thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng thành phố: Tổ chức trực ban, chỉ huy, điều hành xử lý đối phó với các tình huống khẩn cấp về tìm kiếm cứu nạn trên khu vực biên giới biển, hải đảo và cửa khẩu cảng;

- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng chủ trì phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng;

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, ngành, đơn vị sẵn sàng thực hiện phương án tìm kiếm cứu nạn theo địa bàn, lĩnh vực được phân công; sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa bàn, lĩnh vực khác khi có yêu cầu; củng cố hệ thống thông tin liên lạc cảnh báo cho ngư dân, tàu thuyền và nhân dân khi có bão, ATNĐ, thời tiết nguy hiểm trên biển;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương ven biển tổ chức quản lý, vận hành các khu neo đậu, tránh trú an toàn cho tàu thuyền;

3. Xác định yếu tố dễ bị tổn thương

3.1. Con người

- Trẻ em, người tàn tật, người già, phụ nữ, người nghèo;
- Người lao động hoạt động đánh bắt nuôi trồng thủy sản ven sông biển và trên biển;
- Cư dân, hộ gia đình sống tại các khu nhà cũ yếu, khu vực trũng thấp ven biển, ngoài đê, ven đồi núi có nguy cơ sạt lở.

3.2. Cơ sở hạ tầng

- Công trình đê điều, thủy lợi, công trình giao thông, hệ thống điện;
- Công trình chung cư cũ, nhà ở cũ, nhà tạm, nhà ven sông, nhà ở khu vực trũng thấp, khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở...

3.3. Hoạt động sản xuất

3.3.1. Khu vực sản xuất ven sông biển và trên biển

Các hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản trên biển, ven sông biển thường xuyên và có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của các loại hình thiên tai: bão, gió mạnh, sóng lớn...

3.3.2. Khu vực sản xuất nông nghiệp

Vùng thường xuyên bị ngập úng thuộc địa bàn các huyện: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Dương, Thủy Nguyên, An Lão, Kiến Thụy, Cát Hải;

Các khu vực dễ bị ngập úng hầu hết là các khu vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản có cao độ tự nhiên thấp (từ +0,7m đến +0,9m cao độ VN2000).

a. Khu vực huyện Vĩnh Bảo (3.000 ha) gồm 2 vùng:

+ Vùng 1: Gồm các xã An Hoà, Hiệp Hoà, Tân Hưng, Đồng Minh, Hưng Nhân, Hùng Tiến, Vĩnh Long.

+ Vùng 2: Gồm các xã Cộng Hiền, Tiên Phong, Vĩnh Phong, Cao Minh, Liên Am, Vinh Quang, Thanh Lương.

b. Khu vực huyện Tiên Lãng:

+ Khu vực bắc sông Mới gồm 3 xã Đường 10: Tiên Cường, Tụ Cường, Đại Thắng và Công ty Nông nghiệp Quý Cao;

+ Khu vực nam sông Mới gồm các xã: Bạch Đằng, Đoàn Lập, Tiên Minh, Bắc Hưng, Hùng Thắng, Vinh Quang, Tiên Minh, Tiên Thắng, Tiên Hưng, Đông Hưng, Tây Hưng.

c. Khu vực An Dương - Hải An (1.000 ha) gồm 3 vùng úng:

+ Vùng 1: Khu vực Đường 203; Một số vùng đồng trũng của các xã: Đồng Thái, Đặng Cương, Hồng Thái, Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nam Sơn, Bắc Sơn;

+ Vùng 2: Khu vực Đường 5; Khu đồng trũng các xã: Hồng Phong, Đại Bản, An Hòa, Lê Thiện;

+ Vùng 3: Từ cống Luồn đến cống Đồng Xá (Tràng Cát) gồm các phường: Hàng Kênh, Vĩnh Niệm, Đằng Lâm, Đằng Hải, Nam Hải, Tràng Cát.

d. Khu vực huyện Thủy Nguyên (3.000 ha) gồm:

Vùng úng trọng điểm được xác định khoảng trên 1.200 ha chủ yếu là vùng đầm 500 mẫu của các xã: Lưu Kiếm, Tuy Lạc, Thủy Triều, Ngũ Lão, Tân Dương, Dương Quan, An Lư, Trung Hà, Lập Lễ, Phả Lễ.

Nếu lượng mưa đến 200 mm thì ngoài các diện tích trên, các xã: Kênh Giang, Lưu Kiếm, Liên Khê, Tam Hưng với diện tích khoảng 200 ha sẽ bị ngập.

Nếu mưa từ 200 đến 300mm thì diện tích sẽ tăng lên khoảng trên 3.000 ha tập trung tại những xã trên và thêm các xã, vùng: Cao Kênh - Hợp Thành, Đàm To - Lại Xuân, Lưu Kỳ.

e. Khu vực An Lão - Kiến Thụy - Dương Kinh (4.000 ha) gồm 2 vùng úng:

+ Vùng úng phía Tây Bắc huyện An Lão: Các xã Quang Hưng, Bát Trang, một phần các xã Trường Thành, Trường Thọ, Quốc Tuấn, diện tích: 3.000 ha;

+ Vùng úng: Xã Tú Sơn huyện Kiến Thụy, một phần phường Hợp Đức - Đồ Sơn diện tích trên 1.000 ha;

+ Ngoài ra có 3 khu vực có nguy cơ úng cục bộ do dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đi qua là huyện An Lão (các xã Quang Trung, Quốc Tuấn, Tân Viên, Mỹ Đức, An Thái), huyện Kiến Thụy (xã Thuận Thiên, Hữu Bằng) và phường Hòa Nghĩa của quận Dương Kinh.

g. Khu vực huyện Cát Hải: Vùng úng trọng điểm được xác định khoảng 47ha chủ yếu là các xã Việt Hải và Gia Luận.

3.4. Vùng có khả năng bị ngập lụt cục bộ

Một số khu vực đô thị thuộc các quận: Kiến An, Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng, Hải An, Dương Kinh.

3.5. Vùng dễ bị hạn hán, cháy nổ

Các khu vực: Đồi Thiên Văn, núi cột Cờ quận Kiến An; khu vực đồi rừng ở Vạn Hương, Vạn Sơn quận Đồ Sơn; rừng thuộc Vườn quốc gia Cát Bà...

4. Đánh giá năng lực phòng ngừa, ứng phó thiên tai của cộng đồng

Các nguồn lực của thành phố và trong nhân dân, khả năng có thể huy động trong phòng ngừa, ứng phó thiên tai bao gồm:

- Các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính);

- Năng lực tổ chức sơ tán dân (bố trí nơi sơ tán đến, phương tiện hỗ trợ sơ tán, công tác tổ chức điều hành) được chuẩn bị từ thành phố đến cấp cơ sở (xã, phường, khu dân cư) thông qua việc lập kế hoạch, phương án sơ tán nhân dân các cấp;

- Năng lực cứu hộ, cứu nạn (con người, phương tiện, trang thiết bị): Huy động nguồn lực của địa phương, lực lượng vũ trang, lực lượng tìm kiếm cứu nạn chuyên trách của Trung ương trên địa bàn thành phố; tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn tại chỗ của ngư dân theo mô hình tổ đánh cá đoàn kết.

- Hệ thống công trình, cơ sở hạ tầng:

+ Hệ thống đê điều bảo đảm an toàn chống lũ thiết kế (đối với đê sông); chống bão cấp 9, triều cường (đối với đê biển);

+ Hệ thống rừng phòng hộ ven biển, ven sông được quan tâm đầu tư bảo vệ, phát triển phát huy tốt tác dụng chắn sóng bảo vệ đê điều, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

+ Hệ thống khu neo đậu tránh trú bão: Trên địa bàn thành phố có 17 vị trí neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; trong đó, có 12 khu neo đậu có tổ chức quản lý chuyên trách, đảm bảo neo đậu hơn 5.000 tàu thuyền;

+ Công trình có thể sử dụng làm nơi tập kết, sơ tán dân đến: nhà ở kiên cố của nhân dân; công trình công cộng bao gồm: Công trình giáo dục (nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông các cấp, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trường nghiệp vụ...); công trình y tế (bệnh viện, trạm y tế...); nhà ga, nhà đa năng, khách sạn, ký túc xá, trụ sở cơ quan...

5. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa rủi ro thiên tai ngày càng được tăng cường, ngày càng được nâng cao; đã có sự quan tâm, hiểu biết căn bản về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, việc hiểu đúng, vận dụng kiến thức để có hành động phù hợp để ứng phó còn hạn chế.

Theo thống kê, đến năm 2015 có khoảng 35% cộng đồng dân cư (đặc biệt là những địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai) trên địa bàn thành phố được tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai. Công tác phổ biến kiến thức thường xuyên được quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử.

6. Cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

6.1. Lồng ghép phòng tránh rủi ro thiên tai (RRTT) và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) vào các quy hoạch

- Mọi quy hoạch đều phải được lồng ghép các nội dung về quản lý RRTT và thích ứng với BĐKH;

- Đối với những quy hoạch đã có: Tiến hành rà soát, bổ sung các nội dung phòng chống thiên tai (PCTT) và thích ứng với BĐKH mà trước đây chưa đề cập tới hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng tránh lũ, bão, sạt lở đất, xâm nhập mặn, nước biển dâng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dùng phòng, chống thiên tai. Qua rà soát, nếu phát hiện những nội dung nào trong quy hoạch không thể bảo đảm an toàn, không thể phát triển bền vững trước nguy cơ thiên tai và BĐKH thì cần kiên quyết điều chỉnh, bổ sung;

- Đối với những quy hoạch của từng ngành, từng lĩnh vực đang và sẽ xây dựng cần phải bổ sung lồng ghép cho phù hợp;

- Nguyên tắc, quy trình lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch phát triển ngành thực hiện theo Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6.2. Lồng ghép nội dung phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển ngành

- Ngay từ bước điều tra cơ bản, đánh giá thuận lợi, khó khăn, thách thức; xác định nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội phải có đánh giá RRTT;

- Khi định ra hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhất thiết phải tính toán đầy đủ đến các tác động của thiên tai và BĐKH. Phải tính đến các giải pháp chủ động phòng ngừa, ứng phó, khôi phục và tái thiết;

- Khi đưa ra các nhóm giải pháp thực hiện để đạt các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành cần phải lựa chọn, sàng lọc từ các giải pháp đã được nghiên cứu, đề xuất trong các Chương trình, Dự án để có được đầy đủ các giải pháp hợp lý nhất, lồng ghép hài hòa với nhau thành một thể thống nhất, đồng thời cũng cần chú ý loại bỏ những giải pháp chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch ngành với kế hoạch của địa phương;

- Các chương trình, dự án lớn đều phải được khuyến cáo về đánh giá RRTT, có đề xuất các giải pháp nhằm giảm nhẹ RRTT trong quá trình thực hiện và trong giai đoạn vận hành, bảo trì. Các dự án có quy mô nhỏ đều phải có cam kết lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Việc lồng ghép toàn diện nhằm đảm bảo rằng các kế hoạch, chương trình phát triển và kể cả các tiểu dự án không tạo ra các hình thái thiên tai mới;

- Nguyên tắc, quy trình lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hiện theo Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

III. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

1. Tổ chức phòng ngừa thiên tai

Ngoài những công việc đã triển khai trước mùa mưa bão, hàng năm tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai, nhất là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, ngư dân khai thác hải sản...;

- Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

- Kiểm tra, rà soát an toàn các khu vực dân cư, các công trình, kết cấu hạ tầng; tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao;

- Chuẩn bị sẵn sàng về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai;

- Thực hiện các dự án đầu tư tu bổ, nâng cấp đê biển, đê sông theo Chương trình nâng cấp đê biển, đê sông của Chính phủ và các dự án tu bổ đê điều thường xuyên, duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm;

- Kiên cố hóa kênh mương, sửa chữa cống tiêu thoát nước, xây dựng nhà an toàn phòng, chống thiên tai, nâng cấp mở rộng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão;

- Thực hiện Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng thành phố Hải Phòng đến năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt tại Nghị Quyết số 09/2013/NQ-HĐND; thực hiện hoàn thành các dự án trồng rừng theo chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Phương án ứng phó thiên tai

2.1. Ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới

Thực hiện theo Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

2.2. Ứng phó với lũ, ngập lụt

2.2.1. Thiên tai cấp độ 2

Trường hợp 1: Mực nước lũ cao từ báo động 2 lên đến báo động 3 ở hạ lưu sông Hồng - Thái Bình.

Trường hợp 2: Mực nước lũ cao từ báo động 3 đến trên báo động 3 khoảng 01 m ở các nhánh lớn sông Hồng - Thái Bình.

a. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Thông báo thường xuyên các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các tuyến sông và công tác chỉ đạo chống lũ;

- Tăng cường lực lượng tuần tra, canh gác các tuyến đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê, đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ để xử lý giờ đầu các sự cố đê điều;

- Triển khai phương án chống úng; tổ chức thu hoạch lúa và hoa màu đã đến kỳ thu hoạch;

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, tình hình đê điều và thông báo thường xuyên cho nhân dân vùng bị ảnh hưởng chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó, chuẩn bị di chuyển người, tài sản đến nơi an toàn; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, thông tin liên lạc; kiểm tra, rà soát, sẵn sàng triển khai phương án sơ tán nhân dân đến nơi an toàn khi có yêu cầu.

b. Phân công nhiệm vụ:

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng dành thời lượng, dung lượng phù hợp để thông tin kịp thời về diễn biến mưa lũ;

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các biện pháp ứng phó;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, các Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tăng cường kiểm tra công trình đê điều, thủy lợi và chủ động các biện pháp ứng phó với mưa lũ;

- Các ngành, đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực, phạm vi nhiệm vụ của ngành và nhiệm vụ được Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phân công;

- Các địa phương triển khai biện pháp ứng phó của địa phương; thông báo cho nhân dân khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai để chủ động ứng phó;

- Tổ chức trực ban tại Văn phòng, cơ quan, bộ phận thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

2.2.2. Thiên tai cấp độ 3

Trường hợp 1: Mực nước lũ cao từ báo động 3 lên đến trên báo động 3 khoảng 01 m, ở hạ lưu sông Hồng - Thái Bình.

Trường hợp 2: Mực nước lũ cao từ trên báo động 3 khoảng 01 m đến mức lũ lịch sử ở các nhánh lớn sông Hồng - Thái Bình.

a. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Triển khai phương án chủ động tiêu thoát nước đô thị, tiêu úng ở các vùng trũng thấp và có biện pháp chống ngập lụt;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ;

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác, tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra lũ lụt.

b. Phân công nhiệm vụ

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo mưa lũ; Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An Ninh Hải Phòng dành thời lượng, dung lượng phù hợp để thông tin kịp thời về diễn biến mưa lũ;

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp ứng phó;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, kiểm tra phát hiện và tham mưu xử lý giờ đầu các sự cố đê điều, thủy lợi; tổ chức tiêu úng trong hệ thống thủy nông bảo vệ sản xuất nông nghiệp;

- Các ngành, đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực, phạm vi nhiệm vụ của ngành và nhiệm vụ được Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phân công;

- Lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các địa phương triển khai phương án ứng phó với tình hình lũ lụt tại các trọng điểm giao thông, chốt chặn các tuyến đường và các khu vực nguy hiểm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện;

- Sở Xây dựng chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước Hải Phòng và các doanh nghiệp công ích về môi trường, đô thị thực hiện phương án tiêu thoát nước trong đô thị;

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, các sở, ngành... hỗ trợ lực lượng và phương tiện để sơ tán nhân dân khi có yêu cầu;

- Các lực lượng thuộc Công an thành phố tổ chức lực lượng, phương tiện thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân vùng thiên tai, các khu vực sơ tán dân;

- Các địa phương triển khai phương án ứng phó thiên tai của địa phương, phương án sơ tán nhân dân tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ, sạt lở đất, sạt lở bờ sông..., các khu vực trũng thấp, có phương án đảm bảo an toàn cho các công trình, khu vực khai thác khoáng sản;

- Tổ chức trực ban tại Văn phòng, cơ quan, bộ phận thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

2.2.3. Thiên tai cấp độ 4

Trường hợp 1: Mức nước lũ cao từ trên báo động 3 khoảng 01 m đến mức lũ lịch sử ở hạ lưu hệ thống sông Hồng - Thái Bình;

Trường hợp 2: Mức nước lũ cao trên mức lũ lịch sử ở các nhánh lớn sông Hồng - Thái Bình.

a. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện các biện pháp như với trường hợp rủi ro thiên tai cấp độ 3;

- Tổ chức huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai ngập lụt.

b. Phân công nhiệm vụ

- Các địa phương, các ngành thực hiện phân công như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3 (Mục b, 2.2.2).

2.2.4. Với rủi ro thiên tai cấp độ 5, 6

Trường hợp 1: Mức nước cao trên mức lũ lịch sử ở hạ lưu sông Hồng - Thái Bình;

Trường hợp 2: Ngập lụt và tác động tổ hợp với các thiên tai khác.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Huy động tối đa nguồn lực để thực hiện các biện pháp ứng phó như đối với trường hợp rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4;

- Trường hợp lũ lụt vượt quá khả năng nguồn lực của thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố kịp thời báo cáo Ban

chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn để đề nghị chi viện, hỗ trợ kịp thời.

b. Phân công nhiệm vụ

- Các địa phương, các ngành thực hiện phân công như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3 (Mục b, 2.2.2).

2.3. Ứng phó với mưa lớn

2.3.1. Thiên tai cấp độ 2

Trường hợp 1: Lượng mưa trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm, kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày;

Trường hợp 2: Lượng mưa trong 24 giờ trên 500 mm, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa; cảnh báo kịp thời đến cộng đồng dân cư, đặc biệt là các khu vực trũng thấp, khu vực đồi núi, các khu mỏ khai thác vật liệu xây dựng, các công trình đang thi công để chủ động phòng ngừa, ứng phó mưa lớn và nguy cơ sạt lở đất;

- Tổ chức kiểm tra hiện trạng hệ thống đê điều, công trình thủy lợi, hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn; sẵn sàng phương án đảm bảo an toàn;

- Tổ chức tiêu nước trong hệ thống thủy lợi, hệ thống thoát nước đô thị và khu dân cư, đầm hồ nuôi trồng thủy sản; chủ động phương án ứng phó với mưa lũ và ngập úng, bảo vệ đời sống và sản xuất;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác, tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Tổ chức trực ban tại Văn phòng, cơ quan, bộ phận thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

b. Phân công nhiệm vụ

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo mưa lũ; Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An Ninh Hải Phòng dành thời lượng, dung lượng phù hợp để thông tin kịp thời về diễn biến mưa úng;

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố thông báo tình hình diễn biến mưa cho các địa phương, các ngành, đơn vị trên địa bàn thành phố; đôn đốc triển khai thực hiện công tác ứng phó;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, Chi cục Thủy lợi, các Công ty Khai thác công trình thủy

lợi tổ chức kiểm tra công trình đê điều, thủy lợi và chủ động tiêu úng ứng phó với mưa lớn;

- Sở Xây dựng chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước Hải Phòng và các doanh nghiệp công ích về môi trường, đô thị thực hiện phương án tiêu thoát nước, bảo vệ môi trường trong đô thị;

- Các ngành, đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực, phạm vi nhiệm vụ của ngành, đơn vị và nhiệm vụ được Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phân công;

- Các địa phương triển khai các biện pháp ứng phó mưa úng, biện pháp bảo vệ sản xuất nông nghiệp, thủy sản;

- Tổ chức trực ban tại Văn phòng, cơ quan, bộ phận thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

2.3.2. Thiên tai cấp độ 3

Trường hợp: Lượng mưa trong 24 giờ từ trên 200 mm đến 500 mm, kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường kiểm tra và phát hiện, xử lý giờ đầu các sự cố về đê điều, công trình thủy lợi, hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn; sẵn sàng phương án đảm bảo an toàn;

- Khẩn trương tiêu nước trong hệ thống thủy lợi, hệ thống thoát nước đô thị và khu dân cư, đầm hồ nuôi trồng thủy sản; chủ động phương án ứng phó với mưa lớn và ngập úng, bảo vệ đời sống và sản xuất;

- Kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở đất để chủ động sơ tán, di dời dân cư bảo đảm an toàn;

- Tăng cường thông tin truyền thông, cảnh báo, hướng dẫn người dân chủ động ứng phó; tổ chức lực lượng canh gác, hướng dẫn giao thông tại các khu vực có nguy cơ bị sạt lở, ngập sâu;

- Triển khai công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, huy động lực lượng quân đội, công an, thanh niên hỗ trợ người dân dựng lại nhà cửa, dọn vệ sinh môi trường ngay sau khi nước rút;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác, tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Tổ chức trực ban tại Văn phòng, cơ quan, bộ phận thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

b. Phân công nhiệm vụ

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo mưa lũ; Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng dành thời lượng, dung lượng phù hợp để thông tin kịp thời về diễn biến mưa úng;

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện các biện pháp ứng phó mưa úng;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, các Công ty Khai thác công trình thủy lợi tăng cường kiểm tra công trình đê điều, thủy lợi và chủ động các biện pháp ứng phó với mưa lớn;

- Sở Xây dựng chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước Hải Phòng và các doanh nghiệp công ích về môi trường, đô thị thực hiện phương án tiêu thoát nước, bảo vệ môi trường trong đô thị;

- Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, khắc phục nhanh các sự cố sạt lở, bảo đảm giao thông thông suốt trên các tuyến quốc lộ, kịp thời khắc phục sự cố trên các trục giao thông chính;

- Công an thành phố chỉ đạo các lực lượng phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, nhà ở tại các khu vực trũng thấp, khu vực đồi núi, mỏ khai thác vật liệu xây dựng có nguy cơ sạt lở;

- Các ngành, đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực, phạm vi nhiệm vụ của ngành, đơn vị và nhiệm vụ được Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phân công;

- Các địa phương triển khai các biện pháp ứng phó mưa úng, biện pháp bảo vệ sản xuất nông nghiệp, thủy sản;

- Tổ chức trực ban tại Văn phòng, cơ quan, bộ phận thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

2.4. Thiên tai gió mạnh trên biển

2.4.1 Thiên tai cấp độ 2

Trường hợp 1: Gió mạnh từ cấp 6 đến cấp 9, xảy ra trên vùng biển ven bờ;

Trường hợp 2: Gió mạnh từ cấp 9 trở lên, xảy ra trên vùng biển ngoài khơi (bao gồm cả các đảo Cát Hải, Bạch Long Vỹ).

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thông báo cho chủ các phương tiện, tàu thuyền hoạt động trên biển về diễn biến thời tiết nguy hiểm để chủ động phòng tránh; giữ liên lạc với các tàu thuyền để xử lý kịp thời các tình huống;

- Duy trì lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để ứng cứu khi có yêu cầu;

- Tổ chức trực ban theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết và tình hình tàu thuyền.

b. Phân công nhiệm vụ

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố thường xuyên thông báo tình hình diễn biến gió mạnh, sóng lớn cho các địa phương ven biển, các ngành, đơn vị trên địa bàn thành phố để thực hiện ứng phó;

- Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc thường xuyên phát thông tin cảnh báo gió mạnh và sóng lớn trên biển thông qua hệ thống thông tin;

- Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng Hải Phòng chỉ đạo các Đồn, Trạm biên phòng phối hợp với gia đình chủ tàu, thuyền trưởng, địa phương thông báo cho các phương tiện đang hoạt động trên biển và neo đậu tại bến về diễn biến thời tiết nguy hiểm để chủ động phòng, tránh. Tổ chức lực lượng, phương tiện ứng trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Các địa phương ven biển triển khai biện pháp đảm bảo an toàn tàu thuyền, khu nuôi trồng thủy sản ngoài đê.

2.4.2. Thiên tai cấp độ 3

Trường hợp: Gió mạnh từ cấp 9 trở lên trên vùng biển ven bờ.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Giám sát, hướng dẫn việc di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, cửa sông thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm;

- Tổ chức kiểm đếm, quản lý chặt chẽ hoạt động của tàu thuyền thủy sản, tàu du lịch, tàu vận tải; giữ thông tin liên lạc với chủ các phương tiện để xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra;

- Thực hiện đình chỉ các hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa.

- Kiểm tra, rà soát, thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn các tuyến đê biển, khu nuôi trồng thủy sản ngoài đê;

- Tổ chức trực ban theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết và tình hình tàu thuyền.

b. Phân công nhiệm vụ

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố thường xuyên thông báo tình hình diễn biến gió mạnh, sóng lớn cho các địa phương ven biển, các ngành, đơn vị trên địa bàn thành phố để thực hiện ứng phó;

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chỉ đạo, đôn đốc thực hiện ứng phó thiên tai;

- Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc thường xuyên phát thông tin cảnh báo gió mạnh và sóng lớn trên biển thông qua hệ thống thông tin của Đài;

- Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng Hải Phòng chỉ đạo các Đồn, Trạm biên phòng phối hợp với gia đình chủ tàu, thuyền trưởng, địa phương thông báo cho các phương tiện đang hoạt động trên biển và neo đậu tại bến về diễn biến thời tiết nguy hiểm để giám sát, hướng dẫn cho các phương tiện đang hoạt động trên biển thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức lực lượng, phương tiện trực phòng chống gió mạnh và tìm kiếm cứu nạn;

- Các địa phương ven biển triển khai biện pháp đảm bảo an toàn tàu thuyền, khu nuôi trồng thủy sản ngoài đê;

- Lực lượng tìm kiếm cứu nạn, tàu CN09 của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, tàu SAR của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực I tổ chức ứng trực sẵn sàng xử lý tình huống tìm kiếm cứu nạn.

2.4.3. Thiên tai cấp độ 4

Trường hợp 1: Gió mạnh trên biển xảy ra đồng thời với hoạt động của áp thấp nhiệt đới, bão trên Biển Đông hoặc vùng biển ven bờ;

Trường hợp 2: Gió mạnh trên biển xảy ra vào đầu mùa hoặc cuối mùa bão và duy trì trong nhiều ngày liên tục.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Đình chỉ các hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa, hoạt động đánh bắt thủy sản;

- Hạn chế hoặc cấm người, tàu thuyền hoạt động thủy sản, phương tiện vận tải đường thủy nội địa, phà đò, lồng bè ra khơi trong thời gian xảy ra gió mạnh với cấp độ 4;

- Không để người ở lại các chòi canh, lồng, bè nuôi trồng thủy sản, hải sản và trên các tàu thuyền tại nơi neo đậu.

b. Phân công nhiệm vụ

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố thường xuyên thông báo tình hình diễn biến gió mạnh, sóng lớn cho các địa phương ven biển, các ngành, đơn vị trên địa bàn thành phố để thực hiện ứng phó;

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chỉ đạo, đôn đốc thực hiện ứng phó thiên tai;

- Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc thường xuyên phát thông tin cảnh báo gió mạnh và sóng lớn trên biển thông qua hệ thống thông tin của Đài;

- Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng Hải Phòng chỉ đạo các Đồn, Trạm biên phòng phối hợp với gia đình chủ tàu, thuyền trưởng, địa phương thông báo cho các phương tiện đang hoạt động trên biển và neo đậu tại bến về diễn biến thời tiết nguy hiểm để giám sát, hướng dẫn cho các phương tiện đang hoạt động trên biển thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức lực lượng, phương tiện trực phòng chống gió mạnh và tìm kiếm cứu nạn;

- Các địa phương ven biển triển khai biện pháp đảm bảo an toàn tàu thuyền, khu nuôi trồng thủy sản ngoài đê;

- Lực lượng tìm kiếm cứu nạn, tàu CN09 của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, tàu SAR của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng Hải khu vực I tổ chức ứng trực sẵn sàng xử lý tình huống tìm kiếm cứu nạn;

- Tổ chức trực ban theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai và tình hình tàu thuyền.

2.5. Thiên tai nắng nóng

2.5.1. Thiên tai cấp độ 2

Trường hợp 1: Đợt nắng nóng xảy ra với nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 39°C, 40°C, kéo dài trên 10 ngày;

Trường hợp 2: Đợt nắng nóng xảy ra với nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt qua 40°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Chủ động các biện pháp phòng, chống nắng nóng cho người (đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương) và gia súc, gia cầm;

- Hạn chế ra ngoài cũng như chăn, thả gia súc, gia cầm ngoài trời trong thời gian nắng nóng cao điểm từ 10 giờ - 16 giờ; điều chỉnh giờ làm việc phù hợp đối với người phải làm công việc ngoài trời;

- Vệ sinh môi trường và phun thuốc khử trùng, phòng bệnh cho người và vật nuôi;

- Đảm bảo chuẩn bị đủ nguồn thức ăn, nước uống hợp vệ sinh.

b. Phân công nhiệm vụ

- Sở Y tế chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh;

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người già, trẻ nhỏ tại các trung tâm bảo trợ xã hội; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè;

- Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Hải Phòng công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, kịp thời xử lý các sự cố về điện trên địa bàn thành phố;

- Sở Xây dựng chỉ đạo các công ty nước sạch bổ sung các trạm bơm tăng áp đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất nước sạch cục bộ tại các khu dân cư, tổ dân phố;

- Cảnh sát PCCC tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống cháy, nổ, triển khai các phương án về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông, Ủy ban nhân dân các huyện, quận thường xuyên nắm chắc diễn biến thời tiết, chủ động các biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi trong điều kiện thời tiết nắng nóng;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống cháy, nổ, sử dụng tiết kiệm điện, nước, bảo vệ môi trường, vận dụng các hình thức chống nóng hiệu quả nhằm đảm bảo cho cây trồng, vật nuôi vẫn phát triển tốt...;

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện tích cực phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo các điều kiện cho sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

2.5.2. Thiên tai cấp độ 3

Trường hợp: Đợt nắng nóng xảy ra với nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt qua 40°C, kéo dài trên 10 ngày.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện các biện pháp như rải ro thiên tai cấp độ 2;
- Chủ động triển khai các biện pháp bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng; hỏa hoạn;
- Huy động khẩn trương các lực lượng tại chỗ xử lý ngay khi cháy rừng xảy ra, không để xảy ra cháy lớn.

b. Phân công nhiệm vụ

- Các ngành thực hiện phân công như đối với rải ro thiên tai cấp độ 2 (Mục b, 2.5.1);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm Lâm tăng cường trực cháy 24/24 nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các đám cháy phát sinh, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra; phối hợp với các địa phương tuyên truyền, khuyến cáo người dân, chủ rừng thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

Trường hợp 3: Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài trên 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm;

Trường hợp 4: Nhiều cửa sông vùng ven biển bị nhiễm mặn với ranh giới độ mặn 4‰ xâm nhập vào sâu tới hơn 50 km tính từ cửa sông, trong thời kỳ dài và nắng nóng, khô hạn thiếu nước kéo dài nhiều tháng, nguồn nước ngọt trong sông bị thiếu hụt trên 40% so với trung bình nhiều năm.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Chủ động nắm bắt kịp thời những thông tin có liên quan đến hạn hán, xâm nhập mặn để đề xuất kế hoạch cụ thể;

- Tăng cường tuyên truyền về tác động của hiện tượng El Nino, nâng cao nhận thức của người dân trong bảo vệ nguồn nước;

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập trung gieo trồng những cây trồng cạn, cây chịu hạn, ít sử dụng nước, sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm;

- Vận hành hợp lý công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước.

b. Phân công nhiệm vụ

- Sở Y tế chỉ đạo lực lượng y tế cơ sở làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường giám sát bảo đảm an toàn môi trường; ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra dịch bệnh do tình trạng thiếu nước ngọt, xâm nhập mặn;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo cơ quan chức năng theo dõi chặt chẽ ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, thông tin kịp thời, hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất phù hợp với khả năng nguồn nước;

- Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Hải Phòng ưu tiên cung cấp điện cho các trạm bơm chống hạn mặn;

- Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tăng cường thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy; có phương án tiếp ứng chữa cháy rừng khi có yêu cầu; hướng dẫn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng tại chỗ;

- Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, đưa tin kịp thời về tình hình xâm nhập mặn, chỉ đạo của cơ quan chức năng, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền để người dân thay đổi nhận thức, chủ động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

- Các địa phương thực hiện các biện pháp để ngăn mặn, trữ nước ngọt phục vụ sản xuất, dân sinh.

2.7.2. Thiên tai cấp độ 3

Trường hợp 1: Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt tới trên 70% so với trung bình nhiều năm;

Trường hợp 2: Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài trên 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức đầu tư, đắp các đập tạm thời vụ để ngăn mặn, trữ nước ngọt phục vụ sản xuất, dân sinh;

- Xây dựng phương án điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm, xây dựng kế hoạch tưới luân phiên giữa các kênh trong hệ thống. Ưu tiên nước cho sinh hoạt, nước uống cho gia súc;

- Tổ chức rà soát, nắm chắc số hộ thiếu đói, thiếu nước ngọt sinh hoạt nhất là các hộ nghèo, gia đình chính sách để kịp thời hỗ trợ theo quy định;

- Triển khai thực hiện các biện pháp phù hợp (lắp đặt hệ thống đường ống dẫn nước, chở nước ngọt cung cấp cho nhân dân...) nhằm bảo đảm nguồn nước ngọt hợp vệ sinh phục vụ sinh hoạt của nhân dân;

- Rà soát phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, xác định khu vực trọng điểm, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với từng vùng, từng khu vực; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành và chủ rừng.

b. Phân công nhiệm vụ

- Các địa phương, ngành thực hiện phân công như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2 (mục b, 2.7.1);

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp số hộ thiếu đói, thiếu nước ngọt sinh hoạt đặc biệt là các hộ nghèo, gia đình chính sách kịp thời đề nghị thành phố hỗ trợ theo quy định.

2.7.3. Thiên tai cấp độ 4

Trường hợp 1: Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài trên 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt tới trên 70% so với trung bình nhiều năm.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện các biện pháp như rủi ro thiên tai cấp độ 3;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp cấp bách phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương để chủ động ứng phó với xâm nhập mặn (khơi thông dòng chảy, đắp đập khoanh vùng ngăn mặn, giữ ngọt, nạo vét kênh,..) bảo vệ sản xuất, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại.

b. Phân công nhiệm vụ

- Các địa phương, các ngành thực hiện phân công như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3 (Mục b, 2.7.2).

2.8. Thiên tai rét hại, sương muối

2.8.1. Thiên tai cấp độ 2

Trường hợp 1: Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài trên 10 ngày;

Trường hợp 2: Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 4°C đến 8°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày;

Trường hợp 3: Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 0°C đến 4°C, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày;

Trường hợp 4: Xuất hiện sương muối ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng tránh rét, tăng thời lượng phát các bản tin dự báo để người dân biết, chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại;

- Theo dõi sát tình hình thời tiết, chỉ đạo, hướng dẫn người dân gieo cấy khi thời tiết ấm lên; thu hoạch sớm các loại cây công nghiệp, hoa màu để hạn chế thiệt hại trước các đợt rét;

- Theo dõi chặt chẽ, cập nhật diễn biến thời tiết sắp tới; hướng dẫn, thông báo đến các cấp chính quyền và người dân biết để đảm bảo an toàn cho người đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương, có kế hoạch sản xuất phù hợp; quyết định kịp thời cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ xuống thấp.

b. Phân công nhiệm vụ

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố fax, đăng tải thông tin về tình hình nhiệt độ, mưa dông, gió mạnh, sóng lớn trên biển; đôn đốc triển khai thực hiện chỉ đạo của Trung ương và thành phố;

- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Hải Phòng chỉ đạo các Đồn biên phòng thông báo cho các phương tiện hoạt động trên biển biết diễn biến thời tiết nguy hiểm (nếu xảy ra) để chủ động phòng tránh;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các Chi cục, Trung tâm, các trại sản xuất thủy sản, hải sản triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho cây trồng, vật nuôi, sản xuất giống và vùng nuôi trồng thủy sản;

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động quyết định cho học sinh các cấp nghỉ học theo quy định;

- Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế sẵn sàng các phương án xử lý kịp thời trong tình huống dịch bệnh ở người do giá rét;

- Các địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn cho các hộ nông dân gia cố, che kín chuồng trại giữ khô ráo nền chuồng; giữ ấm cho trâu bò, thủy sản; gieo cấy khi thời tiết thuận lợi, bảo vệ tốt diện tích lúa đã cấy, mạ đã gieo;

- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng thông tin kịp thời về diễn biến thời tiết; phổ biến các biện pháp và kinh nghiệm phòng, chống rét có hiệu quả đã được người dân áp dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.8.2. Thiên tai cấp độ 3

Trường hợp 1: Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 4°C đến 8°C, kéo dài trên 10 ngày;

Trường hợp 2: Đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 0°C đến 4°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện các biện pháp như rủi ro thiên tai cấp độ 2;
- Tổ chức các đoàn công tác xuống địa phương kiểm tra, đôn đốc việc phòng, chống rét, dịch bệnh cho người và bảo vệ sản xuất nông nghiệp;
- Khuyến cáo, hướng dẫn nhân dân để tránh thiệt hại về người do bị bỏng, ngạt khi sử dụng than, chất đốt để sưởi ấm.

b. Phân công nhiệm vụ

- Các địa phương, các ngành thực hiện phân công như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2 (Mục b, 2.8.1).

2.9. Loại hình thiên tai sương mù

2.9.1. Với rủi ro thiên tai cấp độ 2

Trường hợp 1: Sương mù dày, tầm nhìn xa trên 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện hàng không khu vực sân bay;

Trường hợp 2: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa giảm xuống dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên biển.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thông báo cho người điều khiển phương tiện giao thông, tàu thuyền về diễn biến của sương mù để chú ý quan sát, giảm tốc độ đảm bảo lưu thông an toàn; giữ liên lạc với các tàu thuyền để xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra;

- Duy trì lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để ứng cứu khi có yêu cầu;

- Theo dõi chặt chẽ diễn của sương mù để điều chỉnh kế hoạch bay cho phù hợp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động bay.

b. Phân công nhiệm vụ

Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng thông báo, cảnh báo chủ phương tiện tàu thuyền hoạt động trên biển phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn cho người và phương tiện khi lưu thông trên sông, trên biển;

- Tổ chức hợp lý đội hình khai thác trên biển theo tổ, nhóm, đảm bảo cự ly, khoảng cách hợp lý giữa các tàu thuyền kịp thời hỗ trợ nhau khi gặp sự cố;

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc, đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi.

Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc thường xuyên phát thông tin cảnh báo diễn biến thời tiết nguy hiểm đến các tàu thuyền đang hoạt động trên biển thông qua hệ thống thông tin của Đài;

Cảng Hàng không Cát Bi thông báo cho các hãng hàng không diễn biến sương mù để điều chỉnh kế hoạch bay (hoãn hoặc chuyển hướng hạ cánh đến sân bay dự bị) đảm bảo an toàn cho hành khách và phi hành đoàn;

Tiểu đoàn đảm bảo kỹ thuật sân bay Kiến An - Cát Bi theo dõi sát diễn biến sương mù bảo đảm cho các nhiệm vụ bay, bay chuyên cơ của quân đội và nhà nước.

2.9.2. Với rủi ro thiên tai cấp độ 3

Trường hợp: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa giảm xuống dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện hàng không khu vực sân bay.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện các biện pháp như rủi ro thiên tai cấp độ 2;

- Kiểm soát chặt chẽ lịch trình bay của tàu bay, hải trình của tàu thuyền. Trong điều kiện thời tiết sương mù dày đặc trên diện rộng phải chọn thêm sân bay dự bị thứ 2 nằm ngoài vùng ảnh hưởng của khu vực thời tiết phức tạp.

b. Phân công nhiệm vụ

- Các địa phương, các ngành thực hiện phân công như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2 (Mục b, 2.9.1).

2.10. Thiên tai sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Thiên tai cấp độ 2: khi có khả năng xảy ra mưa với lượng mưa trên 300 mm trong 24 giờ, mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày, trên các sườn dốc có độ dốc cao hơn 25 độ, với các nền đất yếu, đất bờ rời; hoặc đất sườn tàn tích.

a. Nhiệm vụ trọng tâm

- Cảnh báo nguy hiểm sạt lở tại các vị trí bờ sông, bờ biển, sườn dốc có nguy cơ sạt lở để người dân biết, chủ động di dời; tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tránh trú an toàn;

- Kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, bờ biển và lập các bến bãi trái phép gây sạt lở trên địa bàn thành phố;

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, chủ dự án thực hiện xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, bảo vệ bờ sông, bờ biển đúng tiến độ.

b. Phân công nhiệm vụ

- Sở Giao thông vận tải khảo sát, kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở để phân loại mức độ sạt lở và sắp xếp thứ tự ưu tiên xử lý; đề xuất biện pháp thích hợp phòng, tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại;

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát sỏi lòng sông trên địa bàn thành phố trái phép, không phép;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để tổ chức cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ để được phân cấp quản lý. Nghiên cứu các biện pháp phi công trình ứng dụng trong xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển;

- Các địa phương thông báo các vị trí có nguy cơ sạt lở để người dân biết, chủ động di dời, vận động, hỗ trợ người dân di dời khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tránh trú an toàn.

2.11. Loại hình thiên tai động đất, sóng thần

1.11.1. Loại hình thiên tai động đất

Trường hợp 1: Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VI đến cấp VII, xảy ra ở khu vực nông thôn, khu vực đô thị;

Trường hợp 2: Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII xảy ra ở khu vực nông thôn;

Trường hợp 3: Rủi ro thiên tai cấp độ 4 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII, xảy ra ở khu vực nông thôn;

Trường hợp 4: Rủi ro thiên tai cấp độ 5 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được lớn hơn cấp VIII, xảy ra ở bất kỳ khu vực nào thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Nhiệm vụ trọng tâm

Hiện nay, Viện Vật lý địa cầu chỉ có Thông báo tin động đất chưa dự báo được động đất, vì vậy nhiệm vụ trước mắt ứng phó với động đất là:

- Nghiên cứu lịch sử xảy ra động đất trên khu vực, nghiên cứu hoạt động của các mảng kiến tạo, các đứt gãy của khu vực có khả năng ảnh hưởng;

- Phối hợp xây dựng bản đồ phân vùng động đất, hoàn thiện hệ thống mạng quan trắc động đất của Việt Nam trong đó có thành phố Hải Phòng để có thể báo tin kịp thời cho người dân khi có động đất và cảnh báo các đợt dư chấn có thể xảy ra;

- Khi xây dựng các công trình dân dụng cao tầng, chung cư, cao ốc văn phòng, các công trình thủy lợi... có tính đến các lối thoát hiểm gắn các bảng hướng dẫn cụ thể để bảo đảm an toàn tính mạng con người, giảm thiểu tác động của động đất;

- Tuyên truyền, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân có thể chủ động bảo vệ tính mạng khi xảy ra động đất.

2.11.2. Loại hình thiên tai sóng thần

Trường hợp 1: Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi phát hiện sóng thần không có sức hủy diệt, nhưng có thể gây ra sóng lớn, bất ngờ ở các dải ven biển;

Trường hợp 2: Rủi ro thiên tai cấp độ 5 khi phát hiện sóng thần có sức hủy diệt, ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam.

Sóng thần là một loạt các đợt sóng biển cao và mạnh, tạo nên khi một thể tích lớn nước đại dương bị chuyển dịch nhanh chóng, với nguyên nhân là động đất, lở đất hoặc núi lửa phun trào dưới đáy biển hoặc sự rơi của những thiên thạch lớn. Sóng thần chỉ gây thiệt hại ở những vùng ven biển, đại dương;

Với các trận sóng thần gây ra do động đất ở xa, thời gian lan truyền của sóng thần từ khu vực xảy ra động đất tới vùng bờ là khá lớn nên có đủ thời gian để vận hành hệ thống cảnh báo nguy cơ sóng thần, tin về cảnh báo sóng thần được phát trên các thông tin đại chúng và có các biện pháp ứng phó thích hợp.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Nghiên cứu thảm họa sóng thần trong lịch sử, đánh giá chi tiết độ nguy hiểm sóng thần của khu vực;

- Xây dựng bản đồ cảnh báo nguy cơ sóng thần cho khu vực trên cơ sở tính toán thời gian lan truyền của sóng thần từ ngoài khơi vào bờ, độ cao của

sóng thần tại mỗi vùng bờ và mức độ ngập lụt tương ứng với các kịch bản sóng thần khác nhau;

- Thiết lập hệ thống tháp báo thiên tai để cảnh báo sóng thần;

- Quy hoạch và áp dụng các giải pháp phòng, chống sóng thần hợp lý cho các công trình ở các địa phương ven biển. Đối với những công trình xây dựng trong những vùng đó, cần áp dụng các giải pháp công trình để giảm tác động của sóng thần, như tường chắn, rừng cây, các giải pháp kết cấu, vật liệu, bố trí mặt bằng...;

- Tổ chức sơ tán người dân vào sâu trong đất liền cách bờ biển trên 10km để đảm bảo tránh được nguy cơ sóng thần;

- Phổ biến kiến thức về sóng thần cho người dân, đặc biệt là khu cư dân sống ven biển;

- Cảnh báo sóng thần trên các phương tiện thông tin đại chúng khác, kể cả việc sử dụng mạng viễn thông để nhắn tin vào điện thoại di động của người dân;

- Đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình gây mất an ninh khu vực và có các biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp gây mất trật tự an ninh.

2.11.3. Phân công nhiệm vụ

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chỉ đạo, hướng dẫn công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất, sóng thần; tổng hợp chung, quyết định các biện pháp ứng phó cần thiết;

Công an thành phố bảo đảm an ninh, trật tự xã hội và các công trình trọng điểm phòng, chống thiên tai thành phố; phối hợp với các lực lượng trong công tác khắc phục hậu quả do động đất, sóng thần gây ra và tìm kiếm, cứu nạn;

Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Hải Phòng kiểm soát việc ra khơi của các tàu thuyền trong khi có thông tin về sóng thần; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức việc sơ tán dân vào sâu trong đất liền tránh nguy cơ sóng thần khi nhận được tin cảnh báo;

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Công an thành phố và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố thực hiện tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống sập nhà cao tầng do động đất, huy động lực lượng, phương tiện tiến hành cứu người kẹt trong đống đổ nát, xử lý hiện trường;

Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp tiếp nhận và xử lý thông tin về động đất, sóng thần; báo cáo và tham mưu xử lý cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; phối hợp xây dựng mạng lưới quan trắc động đất khu vực thành phố Hải Phòng và tuyên truyền về động đất, cảnh báo sóng thần trên địa bàn thành phố;

Sở Giao thông và vận tải bảo đảm giao thông thông suốt, tiêu thoát nước nhằm chống úng, ngập và sạt lở bờ sông; huy động phương tiện phục vụ sơ tán dân, tìm kiếm, cứu nạn khi xảy ra động đất, sóng thần, sử dụng phương tiện của các cơ sở du lịch, cơ sở lưu trú ven biển để vận chuyển khách du lịch;

Sở Xây dựng đề xuất hướng giải quyết các nhà, chung cư, xưởng, công trình xuống cấp không bảo đảm an toàn khi xảy ra động đất và sóng thần; chỉ đạo kiểm tra, tu bổ, sửa chữa, nâng cấp đầu tư các công trình theo lĩnh vực quản lý của ngành;

Sở Y tế chỉ đạo tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các bệnh viện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương;

Sở thông tin và truyền thông đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng, chống và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần; chỉ đạo khôi phục các dịch vụ viễn thông hoạt động ổn định sau ảnh hưởng của động đất, sóng thần;

Sở Giáo dục và Đào tạo đưa kiến thức về động đất, sóng thần và các kỹ năng ứng phó, các hướng dẫn xử lý tình huống khi xảy ra động đất, sóng thần vào chương trình ngoại khoá cho học sinh phổ thông và là một môn học bắt buộc cho sinh viên;

Sở Ngoại vụ là đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan của thành phố trong việc tăng cường hợp tác, học tập trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc dự báo động đất, cảnh báo sóng thần và tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất, sóng thần trong khu vực;

Báo Hải Phòng, An ninh Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung cảnh báo nguy cơ động đất, sóng thần và các biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra; sử dụng mọi phương tiện, thiết bị thông tin hiện có để thông báo kịp thời tin trên đến cộng đồng trong khu vực bị ảnh hưởng để chủ động phòng, tránh; đưa tin kịp thời về diễn biến, các hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần; thông báo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan liên quan về các biện pháp phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả;

Ủy ban nhân dân các địa phương chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ, phối hợp bổ sung lực lượng cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố cứu người bị nạn trường hợp sập nhà do động đất, sóng thần thuộc địa phương mình quản lý; tổ chức hướng dẫn và bố trí chỗ ở tạm thời đối với những người dân có nhà cửa bị sập, đổ đồng thời có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong khu vực.

Đối với Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, Bạch Long Vỹ:

- Tập trung điều động lực lượng, phương tiện vận chuyển người di dời, sơ tán lên các vùng cao hoặc vào đất liền lánh nạn nếu được cảnh báo sóng thần;

- Chỉ đạo trồng và bảo vệ rừng phòng hộ, bảo tồn cồn cát ven biển;
- Củng cố, nâng cấp tuyến đê biển để phòng, chống bão và sóng thần; xây dựng và quản lý các trạm báo động trực canh cảnh báo sóng thần.

3. Khắc phục hậu quả thiên tai

3.1 Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai

Công tác khắc phục hậu quả thiên tai bao gồm:

- Tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường;

- Thực hiện vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

3.2. Trách nhiệm thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai

- Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm chủ động khắc phục hậu quả thiên tai đối với cơ sở hạ tầng, tài sản thuộc phạm vi quản lý; tham gia hỗ trợ hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền;

- Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn và lĩnh vực được giao;

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tổng hợp, báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ từ các địa phương và các ngành; chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về biện pháp và nguồn lực để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

3.3. Trách nhiệm thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai

- Tổ chức, cá nhân báo cáo chính xác thiệt hại do thiên tai trong phạm vi quản lý với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cơ quan chủ quản.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp tổng hợp thiệt hại do thiên tai, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai;

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại; kiểm tra kết quả đánh giá thiệt hại do thiên tai và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, quận xây dựng và điều chỉnh hàng năm kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương; tổ chức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó đảm bảo an toàn; tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân tự thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, chủ trì thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó thiên tai trên địa bàn thành phố; chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc tăng cường công tác phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch của các ngành, địa phương, đơn vị.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì phụ trách công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ của thành phố; chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án huấn luyện, diễn tập, bố trí lực lượng, phương tiện của thành phố hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng, các địa phương, các ngành xử lý các tình huống khẩn cấp về thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực I, Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng, các đơn vị thuộc Vùng I Hải quân xây dựng kế hoạch, phương án tìm kiếm cứu nạn trên biển và hải đảo; tổ chức trực ban, chỉ huy, điều hành xử lý các tình huống về tìm kiếm cứu nạn trên biển và hải đảo.

5. Sở Giao thông vận tải xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án huy động phương tiện vận chuyển nhân lực, vật tư, thiết bị phục vụ xử lý các tình huống khẩn cấp; xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo giao thông, đảm bảo an toàn tại các cơ sở đóng tàu, cảng biển; bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tại các bến phà biển; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương

tiện, vật tư của ngành tham gia xử lý các tình huống thiên tai; chủ trì, phối hợp với Chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc, các địa phương và các ngành chức năng liên quan tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn trên sông thuộc địa bàn thành phố.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, phương án phòng tránh, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần và sự cố tràn dầu của thành phố. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường sau thiên tai.

7. Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với Viễn thông Hải Phòng, Bưu chính Hải Phòng, Đài Thông tin Duyên hải chỉ đạo đơn vị trực thuộc, phối hợp với các mạng viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc; ưu tiên chuyển phát thông tin dự báo, cảnh báo và thông tin chỉ đạo phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

8. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương kiểm tra nhà, xưởng, công trình công cộng, trường học, chung cư xuống cấp không bảo đảm an toàn; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực quản lý của ngành.

9. Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Dự trữ nhà nước khu vực Đông Bắc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án dự trữ phương tiện, lương thực, thực phẩm, mặt hàng thiết yếu, thuốc phòng chữa bệnh dịch, cứu trợ cho nhân dân; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả cho các vùng thiên tai.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; phối hợp với Sở Tài chính ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác tu bổ, nâng cấp đê điều và phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

11. Sở Ngoại vụ tăng cường hợp tác quốc tế, tham gia vào các tổ chức quốc tế hoặc các hệ thống quốc tế về lĩnh vực phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trao đổi kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ kỹ thuật trong việc dự báo và cảnh báo thiên tai.

Tăng cường vận động các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ kinh phí hoặc hỗ trợ kỹ thuật/dự án về phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

12. Công an thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện của lực lượng công an tham gia công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

13. Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn do thiên tai.

14. Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Hải Phòng ưu tiên cấp điện phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy, cảnh báo, dự báo thiên tai, các trạm bơm chống úng, hạn; đảm bảo an toàn điện trong thiên tai; khắc phục sửa chữa kịp thời khi xảy ra sự cố.

15. Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; có chế độ thông tin đặc biệt cho các cơ quan chỉ huy, tham mưu khi có thiên tai.

16. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, khi nhận được thông tin thiên tai tổ chức phát tin vào buổi truyền hình thời sự gần nhất; đối với các tin khẩn, công điện phải tổ chức phát ngay, sau đó cứ 2 giờ phát lại một lần (vào đầu giờ). Khi chưa nhận được tin mới thì tiếp tục phát lại tin hiện có cho đến khi nhận được thông tin mới hoặc theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

17. Báo Hải Phòng, báo An ninh Hải Phòng tổ chức đăng phát thông tin thiên tai trên số báo phát hành sớm nhất; dành dung lượng hợp lý để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

18. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tham dự họp sơ kết, tổng kết, triển khai kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại địa phương được phân công phụ trách; ngoài nhiệm vụ đại diện cho sở, ngành, đơn vị còn phải phụ trách địa bàn, lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm độc lập và phối hợp kiểm tra, đôn đốc địa phương, cơ sở thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai xảy ra theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban phân công.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch tham gia ứng phó và cứu trợ nhân đạo trong thiên tai.

V. NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nguồn lực

1.1. Nguồn nhân lực

1. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn là lực lượng tại chỗ thực hiện hoạt động phòng, chống thiên tai.

2. Dân quân tự vệ là lực lượng tại chỗ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

3. Lực lượng vũ trang (các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân) trên địa bàn có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và là lực lượng nòng cốt trong công tác sơ tán người, phương tiện, tài sản, cứu hộ, cứu

nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội theo sự điều động của người có thẩm quyền.

4. Tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai theo sự chỉ huy của người có thẩm quyền.

1.2. Vật tư, phương tiện, thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm

- Vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm: vật tư, phương tiện, trang thiết bị của Nhà nước; huy động của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự chuẩn bị;

- Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm:

+ Cơ sở hạ tầng thông tin gồm hệ thống thông tin công cộng và trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai; thiết bị quan trắc tự động truyền tin; hệ thống thông tin cảnh báo sớm;

+ Cơ sở dữ liệu về thông tin gồm cơ sở dữ liệu về khí tượng, thủy văn, hải văn, động đất, sóng thần; cơ sở dữ liệu về thiên tai và thiệt hại thiên tai; cơ sở dữ liệu về hệ thống công trình phòng, chống thiên tai; cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng có liên quan đến phòng, chống thiên tai; số liệu quan trắc và truyền phát tự động tại thời điểm thiên tai đang diễn ra.

- Nhu yếu phẩm của tổ chức, cá nhân và hàng hóa, vật tư, thiết bị thuộc dự trữ quốc gia của cơ quan nhà nước phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, hóa chất, thiết bị xử lý nước, thuốc khử trùng và vật phẩm cần thiết khác để bảo đảm đời sống nhân dân khi thiên tai xảy ra.

1.3. Nguồn tài chính

Nguồn tài chính cho phòng, chống thiên tai bao gồm:

- Ngân sách nhà nước;
- Quỹ phòng, chống thiên tai;
- Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Tiến độ thực hiện

2.1. Xây dựng Kế hoạch Phòng chống thiên tai các cấp

2.1.1. Phân công, phân cấp ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai

Thực hiện theo Mục 2, Nghị định 66/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai như sau:

- Thiên tai cấp độ 1: Xây dựng phương án ứng phó thiên tai chủ yếu ở cấp xã, cấp huyện theo Điều 7, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP.

- Thiên tai cấp độ 2: Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng từ cấp xã, cấp huyện đến cấp tỉnh theo Điều 8 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP.

- Thiên tai cấp độ 3: Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng từ cấp xã đến cấp Trung ương theo Điều 9 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP.

- Thiên tai cấp độ 4:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương, tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên;

- Thiên tai cấp độ 5: việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

2.1.2. Thời gian thực hiện

- Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và điều chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai theo quy định tại Khoản 2, Điều 15, Luật Phòng, chống thiên tai, báo cáo cấp huyện trước tháng 3 hàng năm;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và điều chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai theo quy định tại Khoản 3, Điều 15, Luật Phòng, chống thiên tai, báo cáo thành phố trước tháng 4 hàng năm.

Trên cơ sở Kế hoạch của các địa phương, các ngành, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tổng hợp, xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chung của thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước tháng 5 hàng năm.

2.2. Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm

- Các ngành, các địa phương theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý có trách nhiệm tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung của Kế hoạch;

- Trước 31/12 hàng năm, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm; cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo trong chu kỳ kế hoạch;

Do tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết, thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, Kế hoạch phòng, chống thiên tai thành phố giai đoạn 2016-2020 sẽ được thường xuyên cập nhật và điều chỉnh, bổ sung hàng năm để đảm bảo tính khả thi phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của thành phố.

Các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn thành phố tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống thiên tai, quán triệt phương châm "bốn tại chỗ" và phương châm "chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả"; linh hoạt, sáng tạo trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng